

Họ và tên:.....
Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2021 - 2022

Môn: Toán

(Thời gian: 35 phút, không kể thời gian giao đề)

Phần I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng. (Từ câu 1 đến câu 4)

Câu 1: (0,5 điểm) Một ngày có:

- A. 12 giờ B. 24 giờ C. 18 giờ D. 22 giờ

Câu 2: (0,5 điểm) Điền dấu(<, >, =) thích hợp vào ô trống: $9 + 3$ $4 + 8$

- A. < B. > C. = D. +

Câu 3: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số nhỏ nhất có hai chữ số là:

b) Số liền sau số 85 là số:

Câu 4: (1 điểm) Các số 37, 41, 50, 28 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là :

- A. 28, 37, 41, 50 B. 37, 28, 41, 50
C. 52, 41, 37, 28 D. 28, 41, 37, 50

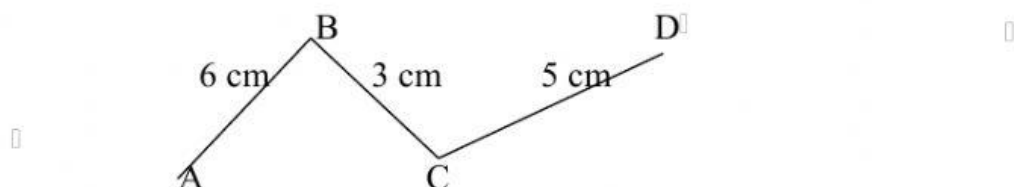
Câu 5: (1 điểm) Kết quả của phép tính: $52 + 25 = \dots\dots$

- A. 65 B. 67 C. 75 D. 77

Câu 6: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S.

$19 \text{ kg} + 25 \text{ kg} = 45 \text{ kg}$ $61 \text{ cm} - 45 \text{ cm} = 16 \text{ cm}$

Câu 7: (1 điểm) Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.



Độ dài đường gấp khúc ABCD là:.....(cm)

Phần II. Tự luận (4 điểm)

Câu 8: (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

$28 + 35$ $43 + 17$ $65 - 46$ $91 - 4$

.....
.....
.....

Câu 9: (1 điểm) Nam có 39 viên bi. Việt có nhiều hơn Nam 4 viên bi. Hỏi Việt có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Câu 10: (1 điểm) Số bị trừ là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số:, số trừ là lớn nhất có một chữ số :

Hiệu của 2 số đó là.....